| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **173** /2019/QĐST- HNGĐ | *Tuyên Quang, ngày 29 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hồng T,** sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 15, xã C, huyện T, tỉnh P.

- *Bị đơn:* Anh **Hán Mạnh C,** sinh năm 1980

Đăng ký HKTT: Thôn S (nay là thôn 3), xã A, thành phố T, tỉnh T

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định vmức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019,

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Hán Mạnh C.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- *Về con chung*: Giao 02 (Hai) con chung là Hán Trung T, sinh ngày 18/11/2008 và Hán Nguyễn Hương T, sinh ngày 16/11/2010 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn, anh Hán Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T (do hiện tại chị T không yêu cầu vì anh C đang phải chấp hành án phạt tù).

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Hán Mạnh C đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Hán Mạnh C xác định vợ chồng, không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000407 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị T số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*. Chị Nguyễn Thị Hồng T đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Hán Mạnh C không phải nộp án phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã An Tường,TP.Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Thuỷ**